

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2026 của UBND xã Sơn Cẩm Hà)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3=2-I</i>	<i>4=2/I</i>
A	TỔNG THU NSDP	48.332.323.000	173.782.222.470	125.449.899.470	359,6
A.1	TỔNG NGUỒN THU CÂN ĐỐI NSDP	48.332.323.000	173.782.222.470	125.449.899.470	359,6
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	310.327.000	640.839.278	330.512.278	206,5
-	Thu NSDP hưởng 100%	210.327.000	363.352.626	153.025.626	172,8
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	100.000.000	277.486.652	177.486.652	277,5
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	48.021.996.000	170.830.681.550	122.808.685.550	355,7
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	24.355.000.000	24.355.000.000	0	100,0
2	Thu bổ sung có mục tiêu	23.666.996.000	146.475.681.550	122.808.685.550	618,9
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			0	
IV	Thu kết dư		210.162.055	210.162.055	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		2.100.539.587	2.100.539.587	
VI	Thu viện trợ			0	
VII	Thu huy động đóng góp		175.724.500	175.724.500	
A.2	THU VAY			0	
B	TỔNG CHI NSDP	48.332.323.000	173.781.427.382	125.449.104.382	359,6
I	Tổng chi cân đối ngân sách NSDP	42.955.823.000	143.451.875.772	100.496.052.772	334,0
1	Chi đầu tư phát triển		4.452.996.000	4.452.996.000	
2	Chi thường xuyên	34.588.110.000	138.998.879.772	104.410.769.772	401,9
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay			0	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			0	
5	Chi dự phòng ngân sách	465.335.000	-	-465.335.000	-
6	Chi tạo nguồn CCTL	7.902.378.000		-7.902.378.000	-
7	Chi từ nguồn viện trợ (GTGC)			0	
II	Chi các chương trình mục tiêu	5.376.500.000	14.767.666.159	9.391.166.159	274,7
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	5.376.500.000	14.767.666.159	9.391.166.159	274,7
	Chi đầu tư	5.376.500.000	8.567.125.000	3.190.625.000	159,3
	Chi thường xuyên		6.200.541.159	6.200.541.159	
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau		15.101.873.001	15.101.873.001	
IV	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		460.012.450	460.012.450	
V	Chi hỗ trợ các địa phương khác			0	
VI	Chi trả nợ gốc của địa phương			0	
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc			0	
C	KẾT DƯ NGÂN SÁCH ĐP (A-B)	-	795.088	795.088	
D	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP			0	
I	Vay để bù đắp bội chi			0	
II	Vay để trả nợ gốc			0	
E	TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP			0	